

Số: 91/2021/QĐST-DS

Chương Mỹ, ngày 17 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 46/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V (V).

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận D, Thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị V. Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Pháp luật Ngân hàng V (Theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của ông Ngô Chí Dũng).

Ông Phạm Tuấn A ủy quyền cho ông Vũ Ngọc Q, ông Đỗ Hải A, ông Nguyễn Chí C - Trung tâm xử lý nợ pháp lý Ngân hàng V (theo Văn bản ủy quyền số 577/2021/UQ-VPB ngày 10/3/2021).

*** Bị đơn:**

1. Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1968.

2. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1976.

Ông Nguyễn Quang H ủy quyền cho bà Nguyễn Thị D (theo Giấy ủy quyền ngày 04/6/2021).

Điều đăng ký HKTT và cư trú tại: thôn Q, xã ĐS, huyện C, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ:

Theo Hợp đồng cho vay số LN1906111451973 ngày 13/6/2019; Hợp đồng thế tín dụng số 133-P-2763944 ngày 11/6/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V với ông Nguyễn Quang H và bà Nguyễn Thị D: Ông Nguyễn Quang H và bà Nguyễn Thị D còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 09/6/2021 là: **590.829.257** đồng (*Bằng chữ: Năm trăm chín mươi triệu, tám trăm hai mươi chín nghìn, hai trăm năm mươi bảy đồng*). **Trong đó:**

+ Hợp đồng cho vay số LN1906111451973 ngày 13/9/2019 tổng số tiền là: **555.629.257** đồng. Trong đó: Nợ gốc: 406.574.935 đồng; nợ lãi trong hạn: 100.425.403 đồng; nợ lãi quá hạn: 26.811.298; phạt chậm trả lãi: 21.817.621 đồng.

+ Hợp đồng thế tín dụng số 133-P-2763944 ngày 11/6/2019 tổng số tiền là: **35.200.000**. Trong đó: Nợ gốc: 20.000.000 đồng; nợ lãi: 15.200.000 đồng.

Kể từ ngày 10/6/2021, ông Nguyễn Quang H, bà Nguyễn Thị D phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN1906111451973 ngày 13/6/2019 và Hợp đồng thế tín dụng số 133-P-2763944 ngày 11/6/2019 đã ký cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong thời hạn **03** (Ba) tháng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật nếu ông Nguyễn Quang H, bà Nguyễn Thị D không thanh toán hoặc thanh toán không đủ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V, Ngân hàng TMCP V có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ số 27-2018, diện tích 209,0m² tại địa chỉ: thôn Q, xã ĐS, huyện C, Thành phố Hà Nội (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG678198, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH1115 do UBND huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội cấp ngày 10/9/2018*) mang tên hộ ông Nguyễn Quang H, tặng cho ông Nguyễn Quang H ngày 04/6/2019 để thu hồi nợ.

Nếu số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V thì ông Nguyễn Quang H, bà Nguyễn Thị D vẫn phải tiếp tục trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V.

Theo đó: Ông Nguyễn Quang H, bà Nguyễn Thị D và những người đang sinh sống trên tài sản thế chấp (nếu có phát sinh thêm) đều đồng ý và có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp để thi hành án.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Quang H, bà Nguyễn Thị D tại Ngân hàng TMCP V. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết

khoản nợ thì ông Nguyễn Quang H, bà Nguyễn Thị D vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V.

2.3. Về án phí:

+ Bị đơn ông Nguyễn Quang H, bà Nguyễn Thị D tự nguyện chịu án phí Dân sự sơ thẩm là: **13.816.585** đồng. Ông Nguyễn Quang H, bà Nguyễn Thị D thuộc diện được miễn giảm án phí (*có xác nhận của địa phương*). Ông Nguyễn Quang H, bà Nguyễn Thị D còn phải chịu **8.000.000** đồng (*Bằng chữ: Tám triệu đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng TMCP V được hoàn trả số tiền **12.400.000** đồng (*Bằng chữ: Mười hai triệu, bốn trăm nghìn đồng*) dự phí đã nộp (*theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0075052 ngày 15 tháng 4 năm 2021*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Long